

Số: 844/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất, tính thu tiền sử dụng đất dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung về đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang kèm theo Quyết định số 531/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Công ty cổ phần địa ốc An Huy để thực hiện dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (đợt 1); Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Công ty cổ phần địa ốc An Huy để thực hiện dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (đợt 2);

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 139/TTr-STC ngày 24/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất, tính thu tiền sử dụng đất của Dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, như sau:

- Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi đã hoàn thiện hạ tầng: Có Bảng chi tiết kèm theo.

- Mức thu tiền sử dụng đất Chủ đầu tư phải nộp đối với diện tích 61.879,4 m² đất giao có thu tiền sử dụng đất là: **156.370.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi sáu tỷ, ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Điều 2. Cục Thuế có trách nhiệm hướng dẫn, thông báo cho Chủ đầu tư (Công ty cổ phần địa ốc An Huy) thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; UBND huyện Tân Yên, Công ty cổ phần địa ốc An Huy và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT_{Tư}.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT, TPKT, TN, TH.

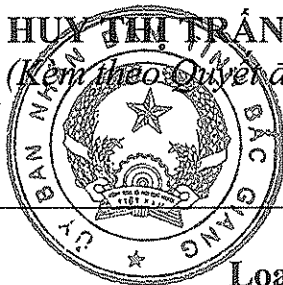
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thu Hà

**GIÁ ĐẤT TÍNH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ
AN HUY THỊ TRẤN CAO THƯỢNG, HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 1)**

*(Kèm theo Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bắc Giang)*



ĐVT: đồng/m²

STT	Loại đất	Hệ số mặt tiền	Đơn giá (đồng/m ²)
I	ĐẤT Ở CHIA Phân lô LIÊN KÈ	22,14	
1	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường TL 398 (mặt cắt 1-1) rộng 32m, lòng đường rộng 18m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 6m; dải Phân lô cách rộng 2m		
1.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	19.000.000
	<i>Phân lô C25: 13 lô (từ lô 17 đến lô 29); diện tích bình quân 89,29m²</i>		
	<i>Phân lô C37: 10 lô (từ lô 02 đến lô 11); diện tích bình quân 84,08m²</i>		
1.2	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 32m và 1 mặt tiếp giáp với đường 22m)	1,10	20.900.000
	<i>Phân lô C25: lô 16 (Diện tích 106,19m²)</i>		
1.3	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 32m và 1 mặt tiếp giáp với đường 16m)	1,06	20.140.000
	<i>Phân lô C25: lô 30 (diện tích 97,89m²)</i>		
	<i>Phân lô C37: lô 01 (diện tích 149,05m²); và lô 12 (diện tích 72,54)</i>		
2	Các lô mặt tiếp giáp làn 2 đường TL 398 (tiếp giáp đường nội bộ rộng 16m - mặt cắt 3 - 3; lòng đường rộng 7m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,5m.		
2.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	7.600.000
	<i>Phân lô C25 : 13 lô (từ lô 02 đến lô 14); diện tích bình quân 89,30m²</i>		
	<i>Phân lô C37: 10 lô (từ lô 14 đến lô 23); diện tích bình quân 85,15m²</i>		
	<i>Phân lô C38: 10 lô (từ lô 02 đến lô 10); diện tích bình quân 81,00m²</i>		
2.2	Các lô đất 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m	1,03	7.828.000
	<i>Phân lô C25: lô 01 (diện tích 99,65m²)</i>		
	<i>Phân lô C37: lô 13 (lô 13 diện tích 79,02m²) và lô 24 (diện tích 110,08m²)</i>		
	<i>Phân lô C38: 01 (diện tích 150,28m²); lô 11 (diện tích 74,88m²); và lô 12 (diện tích 74,87)</i>		
	<i>Phân lô C23: lô 01 (diện tích 136,03m²) và lô 12 (diện tích 136,27m²)</i>		
	<i>Phân lô C24: lô 14 (diện tích 136,03m²)</i>		
2.3	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 22m, 1 mặt tiếp giáp với đường 16m)	1,05	7.980.000
	<i>Phân lô C25: lô 15 (diện tích 104,24m²)</i>		
	<i>Phân lô C24: lô 15 (diện tích 136,29m²)</i>		

3	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 38m - TL 295 đoạn mới (mặt cắt 2-2), lòng đường rộng 14m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 7m; dải Phân lô cách rộng 10m.		
3.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	11.501.250
	Phân lô C4: 14 lô (từ lô 02 đến lô 15; diện tích bình quân 95,208m ²)	0,75	8.625.938
	Phân lô C8: 36 lô (từ lô 02 đến lô 37); diện tích bình quân 95,80m ²	0,75	8.625.938
	Phân lô C9: 19 lô (từ lô 02 đến lô 20); diện tích bình quân 82,50m ²		
	Phân lô C10: 15 lô (từ lô 02 đến lô 16); diện tích bình quân 115,50m ²		
	Phân lô C11: 12 lô (từ lô 02 đến lô 13); diện tích bình quân 115,50m ²		
	Phân lô C13: 17 lô (từ lô 02 đến lô 18); diện tích bình quân 108,98m ²		
	Phân lô C14: 16 lô (từ lô 02 đến lô 17); diện tích bình quân 108,98m ²		
	Phân lô C16: 15 lô (từ lô 01 đến lô 15); diện tích bình quân 108,98m ²		
	Phân lô C19: 15 lô (từ lô 11 đến lô 25); diện tích bình quân 125,03m ²		
	Phân lô C20: 25 lô (từ lô 02 đến lô 26); diện tích bình quân 108,00m ²		
	Phân lô C17: 18 lô (từ lô 02 đến lô 19); diện tích bình quân 115,65m ²		
3.2	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 38m, 1 mặt tiếp giáp với đường 16m mặt cắt 3 - 3)	1,07	12.306.338
	Phân lô C4: lô 01 (diện tích 134,89m ²)		
	Phân lô C8: lô 38 (diện tích 91,30m ²)		
	Phân lô C9: lô 01 (diện tích 77,74m ²) và lô 21 (diện tích 139,20m ²)		
	Phân lô C13: lô 01 (diện tích 176,09m ²) và lô 19 (diện tích 172,38m ²)		
	Phân lô C10: lô 01 (diện tích 155,92m ²) và lô 17 (diện tích 155,40m ²)		
	Phân lô C11: lô 01 (diện tích 172,08m ²)		
	Phân lô C14: lô 01 (diện tích 146,93m ²)		
	Phân lô C16: lô 16 (diện tích 138,82m ²)		
	Phân lô C20: lô 27 (diện tích 132,77m ²)		
	Phân lô C19: lô 10 (diện tích 120,79m ²)		
	Phân lô C17: lô 01 (diện tích 108,71m ²)		
3.3	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 38m, 1 mặt tiếp giáp với đường 32m - TL398 mặt cắt 1 - 1)	1,12	12.881.400
	Phân lô C17: lô 20 (diện tích 118,29m ²)		
3.4	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 38m, 1 mặt tiếp giáp với đường 32m - đường nội bộ KĐT mặt cắt 5 - 5)	1,10	12.651.375
	Phân lô C11: lô 14 (diện tích 230,56m ²)		
	Phân lô C20: lô 01 (218,19m ²)		
3.5	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 38m, 1 mặt tiếp giáp với đường 31m mặt cắt 6 - 6)	1,10	12.651.375
	Phân lô C4: lô 16 (diện tích 153,41m ²)		
	Phân lô C8: lô 01 (diện tích 184,07m ²)		
3.6	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 38m, 1 mặt tiếp giáp với đường 30,3m mặt cắt 7 - 7)	1,10	12.651.375
	Phân lô C14: lô 18 (diện tích 313,95m ²)		

	Phân lô C16: lô 41 (diện tích 252,93m ²)		
3.7	Các lô đất 2 mặt tiền (4 mặt tiếp giáp đường 38m, 1 mặt tiếp giáp với khulôn viên cây xanh)	1,08	12.421.350
	Phân lô C17: 05 lô (từ lô số 04 đến lô số 08); diện tích bình quân 116,07m ²		
4	Các lô mặt tiếp giáp lần 2 đường 38m (tiếp giáp đường nội bộ rộng 16m - mặt cắt 3-3; lòng đường rộng 7m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,5m)		
4.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	7.500.000
	Phân lô C4: 11 lô (từ lô 20 đến lô 30); diện tích bình quân 94,624m ²		
	Phân lô C8: 20 lô (từ lô 40 đến lô 48) và (từ lô 62 đến lô 72); diện tích bình quân 95,01m ²		
	Phân lô C13: 21 lô (từ lô 21 đến lô 41); diện tích bình quân 100,00m ²		
	Phân lô C14: 18 lô (từ lô 23 đến lô 40); diện tích bình quân 99,87m ²		
	Phân lô C16: 18 lô (từ lô 18 đến lô 35); diện tích bình quân 100m ²		
	Phân lô C20: 32 lô (từ lô 29 đến lô 60; diện tích bình quân 97,50m ²		
	Phân lô C19: 08 lô (từ lô 01 đến lô 08); diện tích bình quân 108,04m ²		
4.2	Các lô đất 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	7.725.000
	Phân lô C4: lô 31 (diện tích 121,09m ²)		
	Phân lô C8: lô 39 (diện tích 90,46m ²)		
	Phân lô C13: lô 20 (diện tích 152,87 m ²) và lô 42 (diện tích 150,36m ²)		
	Phân lô C14: lô 41 (diện tích 125,71 m ²)		
	Phân lô C16: lô 17 (diện tích 145,65 m ²)		
	Phân lô C19: lô 09 (diện tích 122,99 m ²)		
	Phân lô C20: lô 28 (diện tích 118,37 m ²)		
5	Các lô mặt tiếp giáp lần 1 đường 32m (mặt cắt 5-5), lòng đường rộng 14m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 6m; dải Phân lô cách rộng 6m.		
5.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	8.000.000
	Phân lô C26: 02 lô (từ lô 02 đến lô 03); diện tích bình quân 185,00m ²		
	Phân lô C27: 16 lô (từ lô 02 đến lô 17); diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C28: 04 lô (từ lô 02 đến lô 05); diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C29: 04 lô (từ lô 02 đến lô 05); diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C30: 04 lô (từ lô 02 đến lô 05); diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C31: 4 lô (từ lô 02 đến lô 05; diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C32: 4 lô (từ lô 02 đến lô 05; diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C33: 23 lô (từ lô 02 đến lô 24; diện tích bình quân 111,00m ²		
	Phân lô C34: 26 lô (từ lô 02 đến lô 27; diện tích bình quân 111,00m ²		
5.2	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 32m mặt cắt 5 - 5; 1 mặt tiếp giáp với đường 16m mặt cắt 3 - 3)	1,06	8.480.000
	Phân lô C20: lô 61 (diện tích 268,97m ²)		
	Phân lô C21: lô 01 (diện tích 228,23m ²) và lô 70 (diện tích 258,02m ²)		
	Phân lô C26: lô 04 (diện tích 175,87m ²)		
	Phân lô C27: lô 01 (diện tích 136,09m ²) và lô 18 (diện tích 136,67m ²)		

	<i>Phân lô C28: lô 01 (diện tích 134,25m²) và lô 06 (diện tích 134,25m²)</i>		
	<i>Phân lô C29: lô 01 (diện tích 132,12m²) và lô 06 (diện tích 132,12m²)</i>		
	<i>Phân lô C30: lô 01 (diện tích 134,25m²) và lô 06 (diện tích 134,25m²)</i>		
	<i>Phân lô C31: lô 06 (diện tích 138,81m²)</i>		
	<i>Phân lô C32: lô 06 (diện tích 130,88m²)</i>		
	<i>Phân lô C33: lô 01 (diện tích 80,76m²) và lô 25 (diện tích 95,10)</i>		
	<i>Phân lô C34: lô 28 (diện tích 99,07m²)</i>		
5.3	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 32m mặt cắt 5 - 5; 1 mặt tiếp giáp với đường 22m mặt cắt 4 - 4)	1,10	8.800.000
	<i>Phân lô C26: lô 01 (diện tích 175,88m²)</i>		
	<i>Phân lô C31: lô 01 (diện tích 138,94m²)</i>		
	<i>Phân lô C32: lô 01 (diện tích 138,87m²)</i>		
	<i>Phân lô C34: lô 01 (diện tích 99,07m²)</i>		
6	Các lô mặt tiếp giáp làn 2 đường 32m (mặt cắt 5-5), (tiếp giáp đường nội bộ rộng 16m - mặt cắt 3 - 3; lòng đường rộng 7m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,5m)		
6.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	6.000.000
	<i>Phân lô C27: 20 lô (từ lô 20 đến lô 39); diện tích bình quân 100,00m²</i>		
	<i>Phân lô C33: 28 lô (từ lô 27 đến lô 54); diện tích bình quân 100,00m²</i>		
	<i>Phân lô C34: 23 lô (từ lô 30 đến lô 52); diện tích bình quân 100,00m²</i>		
6.2	Các lô đất 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	6.180.000
	<i>Phân lô C27: lô 19 (diện tích 108,44m²) và lô 40 (diện tích 108,50m²)</i>		
	<i>Phân lô C33: lô 26 (diện tích 68,53m²) và lô 55 (diện tích 69,58m²)</i>		
	<i>Phân lô C34: lô 29 (diện tích 117,50m²)</i>		
6.3	Các lô 1 mặt tiền một mặt tiếp giáp đường 16m, và đối diện khulôn viên cây xanh	1,02	6.120.000
	<i>Phân lô C34: 08 lô (từ lô 53 đến lô 60); diện tích bình quân 100,00m²</i>		
7	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 31m (mặt cắt 6-6), lòng đường rộng 14m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,5m; dải Phân lô cách rộng 8m.		
7.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	8.000.000
	<i>Phân lô C2: 04 lô (từ lô 13 đến lô 16); diện tích bình quân 109,09</i>		
	<i>Phân lô C3: 04 lô (từ lô 14 đến lô 17); diện tích bình quân 109,12</i>		
	<i>Phân lô C4: 02 lô (từ lô 17 đến lô 18); diện tích bình quân 133,38</i>		
	<i>Phân lô C5: 04 lô (từ lô 36 đến lô 39); diện tích bình quân 101,73</i>		
	<i>Phân lô C6: 04 lô (từ lô 14 đến lô 17); diện tích bình quân 101,74</i>		
	<i>Phân lô C8: 02 lô (từ lô 74 đến lô 75); diện tích bình quân 110,58</i>		
7.2	Các lô đất 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	8.240.000
	<i>Phân lô C1: lô 13 (diện tích 182,90m²)</i>		
	<i>Phân lô C2: lô 12 (diện tích 207,36m²) và lô 17 (diện tích 117,29m²)</i>		
	<i>Phân lô C3: lô 13 (diện tích 207,44m²) và lô 18 (diện tích 117,32m²)</i>		
	<i>Phân lô C4: lô 19 (diện tích 137,60m²)</i>		
	<i>Phân lô C5: lô 35 (diện tích 207,25m²) và lô 40 (diện tích 117,25m²)</i>		

	Phân lô C6: lô 13 (diện tích 206,36m ²) và lô 18 (diện tích 118,06m ²)		
	Phân lô C8: lô 7 (diện tích 84,39m ²)		
8	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 30,3m (mặt cắt 7 - 7), lòng đường rộng 14m; vỉa hè 1 bên rộng 6m, 1 bên rộng 4,3m; dải Phân lô cách rộng 6m.		
8.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	8.596.250
	Phân lô C14: 03 lô (từ lô 19 đến lô 21); diện tích bình quân 110,05m ²		
	Phân lô C15: 05 lô (từ lô 44 đến lô 48); diện tích bình quân 110,56m ²		
	Phân lô C16: 04 lô (từ lô 37 đến lô 40); diện tích bình quân 108,85m ²		
8.2	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 30,3m mặt cắt 7 - 7; 1 mặt tiếp giáp với đường 16m mặt cắt 3 - 3)	1,06	9.112.025
	Phân lô C14: lô 22 (diện tích 98,17m ²)		
	Phân lô C15: lô 43 (diện tích 110,20m ²) và lô 49 (diện tích 97,68m ²)		
	Phân lô C16: lô 36 (diện tích 113,09m ²)		
	Phân lô C35: lô 04 (diện tích 134,42m ²)		
9	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 22m (mặt cắt 4 - 4), lòng đường rộng 12m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 5m.		
9.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	6.000.000
	Phân lô C1: 11 lô (từ lô 02 đến lô 12); diện tích bình quân 113,83m ²		
	Phân lô C24: 12 lô (từ lô 16 đến lô 27); diện tích bình quân 100,18m ²		
	Phân lô C26: 11 lô (từ lô 05 đến lô 15); diện tích bình quân 124,25m ²		
	Phân lô C31: 16 lô (từ lô 25 đến lô 40); diện tích bình quân 93,78m ²		
	Phân lô C32: 14 lô (từ lô 23 đến lô 36); diện tích bình quân 93,75m ²		
9.2	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 22m mặt cắt 4 - 4; 1 mặt tiếp giáp với đường 16m mặt cắt 3 - 3)	1,05	6.300.000
	Phân lô C24: lô 28 (diện tích 136,29m ²)		
	Phân lô C26: lô 16 (diện tích 137,83m ²)		
	Phân lô C31: lô 24 (diện tích 127,15m ²)		
	Phân lô C32: lô 22 (diện tích 89,25m ²)		
	Phân lô C34: lô 61 (diện tích 117,44m ²)		
10	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường Cao Kỳ Vân - rộng 16m (mặt cắt 3 - 3), lòng đường rộng 7m; vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 4,5m.		
10.1	Các lô tiếp giáp 1 mặt tiền	1,00	20.000.000
	Phân lô C15: 20 lô (từ lô 23 đến lô 42) diện tích bình quân 88,03m ²		
	Phân lô C18: 09 lô (từ 01 đến lô 09) diện tích bình quân 84,89m ²		
10.2	Các lô đất 2 mặt tiền 1 mặt tiếp giáp đường Cao Kỳ Vân, 1 mặt tiếp giáp với đường nội bộ rộng 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,10	22.000.000
	Phân lô C15: lô 22 (diện tích 83,97m ²)		
	Phân lô C18: lô 10 (diện tích 95,09m ²)		
11	Các lô mặt tiếp giáp làn 2 đường Cao Kỳ Vân - tiếp giáp đường nội bộ rộng 16m (mặt cắt 3 - 3), lòng đường rộng 7m; vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 4,5m.		

11.1	Các lô tiếp giáp 1 mặt tiền	1,00	7.700.000
	<i>Phân lô C15: 20 lô (từ lô 01 đến lô 20) diện tích bình quân 88,09m²</i>		
	<i>Phân lô C18: 09 lô (từ lô 12 đến lô 20) diện tích bình quân 87,84m²</i>		
11.1	Các lô đất 2 mặt tiền 1 mặt tiếp giáp làn 2 đường Cao Kỳ Vân, 1 mặt tiếp giáp với đường nội bộ rộng 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	7.931.000
	<i>Phân lô C15: lô 21 (diện tích 89,59m²)</i>		
	<i>Phân lô C18: lô 11 (diện tích 91,91m²)</i>		
12	Các lô mặt tiếp giáp đường 16m (mặt cắt 3 - 3), lòng đường rộng 7m; vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 4,5m.		
12.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	3.525.000
	<i>Phân lô C2: 19 lô (từ lô 02 đến lô 11) và (từ lô 18 đến lô 26) diện tích bình quân 92,83m²</i>		
	<i>Phân lô C3: 21 lô (từ lô 02 đến lô 12) và (từ lô 19 đến lô 28) diện tích bình quân 92,34m²</i>		
	<i>Phân lô C5: 21 lô (từ lô 01 đến lô 05) và (từ lô 19 đến lô 34) diện tích bình quân 92,83m²</i>		
	<i>Phân lô C6: 10 lô (từ lô 01 đến lô 05) và (từ lô 08 đến lô 12) diện tích bình quân 92,83m²</i>		
	<i>Phân lô C7: 24 lô (từ lô 02 đến lô 09) và (từ lô 20 đến lô 35) diện tích bình quân 92,50m²</i>		
	<i>Phân lô C21: 66 lô (từ lô 02 đến lô 34) và (từ lô 37 đến lô 69) diện tích bình quân 94,13m²</i>		
	<i>Phân lô C23: 08 lô (từ lô 02 đến lô 05) và (từ lô 08 đến lô 11) diện tích bình quân 100,02m²</i>		
	<i>Phân lô C28: 32 lô (từ lô 07 đến lô 22) và (từ lô 25 đến lô 40) diện tích bình quân 92,50m²</i>		
	<i>Phân lô C29: 32 lô (từ lô 07 đến lô 22) và (từ lô 25 đến lô 40) diện tích bình quân 91,93m²</i>		
	<i>Phân lô C30: 32 lô (từ lô 07 đến lô 22) và (từ lô 25 đến lô 40) diện tích bình quân 92,50m²</i>		
	<i>Phân lô C35: 03 lô (từ lô 01 đến lô 03); diện tích bình quân 167,75m²</i>		
	<i>Phân lô C36: 03 lô (từ lô 02 đến lô 04); diện tích bình quân 119,63m²</i>		
	<i>Phân lô C38: 9 lô (từ lô 13 đến lô 21) diện tích bình quân 81,00m²</i>		
	<i>Phân lô C39: 13 lô (từ lô 02 đến lô 08) và (từ lô 11 đến lô 16) diện tích bình quân 81,00m²</i>		
	<i>Phân lô C24: 12 lô (từ lô 02 đến lô 13); diện tích bình quân 100,00m²</i>		
	<i>Phân lô C26: 04 lô (từ lô 25 đến lô 28); diện tích bình quân 124,25m²</i>		
	<i>Phân lô C31: 16 lô (từ lô 07 đến lô 22); diện tích bình quân 93,72m²</i>		
	<i>Phân lô C32: 14 lô (từ lô 07 đến lô 20); diện tích bình quân 93,75m²</i>		
12.2	Các lô đất 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	3.630.750
	<i>Phân lô C1: lô 01 (diện tích 220,19m²)</i>		
	<i>Phân lô C2: lô 01 (diện tích 165,22m²) và lô 27 (diện tích 123,63m²)</i>		

	Phân lô C3: lô 01 (diện tích 153,34m ²) và lô 29 (diện tích 111,75m ²)		
	Phân lô C5: lô 18 (diện tích 97,28m ²)		
	Phân lô C7: lô 18 (diện tích 104,29m ²); lô 19 (diện tích 150,54; và lô 36 (diện tích 104,29)		
	Phân lô C21: lô 35 (diện tích 160,59m ²) và lô 36 (diện tích 130,80m ²)		
	Phân lô C28: lô 23 (diện tích 125,35m ²) và lô 24 (diện tích 125,35m ²)		
	Phân lô C29: lô 23 (diện tích 124,54m ²) và lô 24 (diện tích 124,54m ²)		
	Phân lô C30: lô 23 (diện tích 125,35m ²) và lô 24 (diện tích 125,35m ²)		
	Phân lô C36: lô 01 (diện tích 137,34m ²)		
	Phân lô C39: lô 17 (diện tích 98,39)		
	Phân lô C24: lô 01 (diện tích 136,03m ²)		
	Phân lô C26: lô 17 (diện tích 137,83m ²)		
	Phân lô C31: lô 23 (diện tích 127,06m ²)		
	Phân lô C32: lô 21 (diện tích 89,25m ²)		
12.3	Các lô đất 1 mặt tiền (một mặt tiếp giáp đường 16m, và đối diện khulôn viên cây xanh)	1,03	3.630.750
	Phân lô C5: 11 lô (từ 06 đến lô 16) diện tích bình quân 92,83m ²		
	Phân lô C7: 08 lô (từ 10 đến lô 17) diện tích bình quân 92,50m ²		
	Phân lô C8: 13 lô (từ 49 đến lô 61) diện tích bình quân 92,01m ²		
	Phân lô C12.1: 04 lô (từ 01 đến lô 04) diện tích bình quân 100,37m ²		
	Phân lô C12.2: 09 lô (từ 02 đến lô 10) diện tích bình quân 101,10m ²		
	Phân lô C26: 07 lô (từ 18 đến lô 24) diện tích bình quân 124,25m ²		
12.4	Các lô đất 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 16m, 1 mặt tiếp giáp với khulôn viên cây xanh)	1,03	3.630.750
	Phân lô C22: 14 lô (từ 01 đến lô 14) diện tích bình quân 102,77m ²		
	Phân lô C23: 02 lô (từ 06 đến lô 07) diện tích bình quân 99,95m ²		
12.5	Các lô đất tiếp giáp 2 mặt tiền (2 mặt tiếp giáp đường 16m, và đối diện khulôn viên cây xanh)	1,05	3.701.250
	Phân lô C39: lô 01 (diện tích 87,47m ²); 09 (diện tích 74,88m ²); lô 10 (diện tích 74,88m ²);		
	Phân lô C5: lô 17 (diện tích 97,28m ²)		
	Phân lô C6: lô 06 (diện tích 95,79m ²) và lô 07 (diện tích 103,79m ²)		
	Phân lô C7: lô 18 (diện tích 150,54m ²)		
	Phân lô C12.1: lô 05 (diện tích 136,38m ²)		
	Phân lô C12.2: lô 01 (diện tích 127,10m ²)		
	Phân lô C22: lô 15 (diện tích 170,13m ²)		
	Phân lô C38: lô 22 (diện tích 81,93m ²)		
II	ĐẤT Ở BIỆT THỰ SONG LẬP		
1	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 32m (mặt cắt 5 - 5), lòng đường rộng 14m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 6m; dải Phân lô cách rộng 6m.		
1.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	6.000.000
	Phân lô B4: 06 lô (từ lô 01 đến lô 06); diện tích bình quân 218,80m ²		
1.2	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (một mặt tiếp giáp đường 32m mặt cắt 5 - 5; một mặt tiếp giáp đường 22m mặt cắt 4 -4)	1,10	6.600.000

	<i>Phân lô B4: lô 07 (diện tích 224,30m²) và lô 20 (diện tích 170,18m²)</i>		
1.3	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 22m - mặt cắt 5 - 5; và 1 mặt tiếp giáp đường 16m - mặt cắt 3 - 3)	1,05	6.300.000
	<i>Phân lô B4: lô 10 (diện tích 224,29m²)</i>		
1.4	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền cùng tiếp giáp đường 16m - mặt cắt 3 - 3	1,03	6.180.000
	<i>Phân lô B4: lô 17 (diện tích 225,35m²)</i>		
2	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 22m (mặt cắt 4 - 4), lòng đường rộng 12m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 5m.		
2.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	4.700.000
	<i>Phân lô B4: 02 lô (từ lô 08 đến lô 09); diện tích bình quân 228,80m²</i>		
	<i>Phân lô B3: 02 lô (từ lô 10 đến lô 11); diện tích bình quân 228,80m²</i>		
	<i>Phân lô B2: 03 lô (từ lô 12 đến lô 14); diện tích bình quân 200,00m²</i>		
2.2	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 22m - mặt cắt 4 - 4; và 1 mặt tiếp giáp đường 16m - mặt cắt 3 - 3)	1,05	4.935.000
	<i>Phân lô B2: lô 11 (diện tích 205,64m²) và lô 15 (diện tích 205,74m²)</i>		
	<i>Phân lô B3: lô 09 (diện tích 224,30m²) và lô 12 (diện tích 224,29m²)</i>		
3	Các lô mặt tiếp giáp đường 16m (mặt cắt 3 - 3), lòng đường rộng 7m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,5m.		
3.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	3.495.000
	<i>Phân lô B1: 11 lô (từ lô 01 đến lô 04; từ lô 06 đến lô 08 và từ lô 10 đến lô 13); diện tích bình quân 227,90m²</i>		
	<i>Phân lô B2: 23 lô (từ lô 01 đến lô 10; từ lô 16 đến lô 26 và từ lô 28 đến lô 29); diện tích bình quân 224,97m²</i>		
	<i>Phân lô B3: 18 lô (từ lô 01 đến lô 08; từ lô 13 đến lô 20 và từ lô 22 đến lô 23); diện tích bình quân 217,83m²</i>		
	<i>Phân lô B4: 08 lô (từ lô 18 đến lô 19) và (từ lô 11 đến lô 16); diện tích bình quân 209,495m²</i>		
3.2	Các lô 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	3.599.850
	<i>Phân lô B1: lô 05 (diện tích 186,67m²) và lô 09 (diện tích 187,01m²)</i>		
	<i>Phân lô B2: lô 27 (diện tích 252,36m²) và lô 30 (diện tích 199,15m²)</i>		
	<i>Phân lô B3: lô 21 (diện tích 253,86m²) và lô 24 (diện tích 215,10m²)</i>		
III	ĐẤT Ở BIỆT THỰ ĐƠN LẬP		
1	Các lô mặt tiếp giáp làn 2 đường TL 295 đoạn mới rộng 38m mặt cắt 2 - 2 (tiếp giáp đường nội bộ rộng 16m - mặt cắt 3 - 3; lòng đường rộng 7m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 4,5m)		
1.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	5.800.000
	<i>Phân lô A1: 05 lô (từ lô 02 đến lô 06); diện tích bình quân 315,00m²</i>		
1.2	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 16m - mặt cắt 3 - 3; và 1 mặt tiếp giáp đường 32m - mặt cắt 5 - 5) và đối diện khulôn viên cây xanh	1,06	6.148.000
	<i>Phân lô A3: lô 07 (diện tích 318,89m²)</i>		
1.3	Các lô 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)		

		1,03	5.974.000
	<i>Phân lô A1: lô 01 (diện tích 349,35m²) và lô 07 (diện tích 349,20m²)</i>		
1.4	Các lô 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3) và đối diện khuôn viên cây xanh công cộng.	1,03	5.974.000
	<i>Phân lô A2: lô 05 (diện tích 346,59m²) và lô 08 (diện tích 345,36m²)</i>		
	<i>Phân lô A3: lô 01 (diện tích 296,60m²)</i>		
1.5	Các lô đất 1 mặt tiếp giáp đường 16m (mặt cắt 3 - 3) và đối diện với khuôn viên cây xanh công cộng	1,03	5.974.000
	<i>Phân lô A2: 06 lô (từ lô 02 đến lô 07; diện tích bình quân 315,00m²)</i>		
	<i>Phân lô A3: 05 lô (từ lô 02 đến lô 06); diện tích bình quân 315,00m²</i>		
2	Các lô mặt tiếp giáp làn 1 đường 22m (mặt cắt 4 - 4), lòng đường rộng 12m; vỉa hè hai bên mỗi bên rộng 5m.		
2.1	Các lô tiếp giáp 1 mặt tiền	1,00	3.912.500
	<i>Phân lô A4: 02 lô (từ lô 01 đến lô 02); diện tích bình quân 305,02m²</i>		
2.2	Các lô tiếp giáp 2 mặt tiền (1 mặt tiếp giáp đường 22m - mặt cắt 4 - 4; và 1 mặt tiếp giáp đường 16m - mặt cắt 3 - 3)	1,05	4.108.125
	<i>Phân lô A4: lô 03 (diện tích 347,17m²)</i>		
3	Các lô mặt tiếp giáp đường 16m (mặt cắt 3 - 3), lòng đường rộng 7m; vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 4,5m.		
3.1	Các lô đất 1 mặt tiền	1,00	3.000.000
	<i>Phân lô A5: 05 lô (từ lô 09 đến lô 13); diện tích bình quân 301,18m²</i>		
	<i>Phân lô A6: 10 lô (từ lô 02 đến lô 06 và từ lô 09 đến lô 13); diện tích bình quân 301,18m²</i>		
	<i>Phân lô A7: 18 lô (từ lô 02 đến lô 09 và từ lô 12 đến lô 19); diện tích bình quân 172,67m²</i>		
	<i>Phân lô A8: 24 lô (từ lô 02 đến lô 13 và từ lô 16 đến lô 27); diện tích bình quân 194,25m²</i>		
	<i>Phân lô A4: 02 lô (từ lô 05 đến lô 06); diện tích bình quân 310,62m²</i>		
3.2	Các lô đất 1 mặt tiếp giáp đường 16m (mặt cắt 3 - 3) và đối diện với khuôn viên cây xanh công cộng	1,03	3.090.000
	<i>Phân lô A5: 05 lô (từ lô 02 đến lô 06); diện tích bình quân 301,17m²</i>		
3.3	Các lô 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3)	1,03	3.090.000
	<i>Phân lô A5: lô 08 (diện tích 307,43m²) và lô 14 (diện tích 307,59m²)</i>		
	<i>Phân lô A6: lô 01 (diện tích 307,59m²); lô 07 (diện tích 307,43m²); lô 08 (diện tích 307,40m²) và lô 14 (diện tích 307,56m²)</i>		
	<i>Phân lô A7: lô 01 (diện tích 199,44m²) và lô 20 (diện tích 199,44m²)</i>		
	<i>Phân lô A8: lô 01 (diện tích 206,10m²); lô 14 (diện tích 206,10m²); lô 15 (diện tích 206,10m²) và lô 28 (diện tích 206,10m²)</i>		
	<i>Phân lô A4: lô 04 diện tích 346,68m²</i>		
3.4	Các lô 2 mặt tiền cùng tiếp giáp với đường 16m (mặt cắt 3 - 3) và đối diện khuôn viên cây xanh công cộng.	1,03	3.090.000
	<i>Phân lô A5: lô 01 (diện tích 307,59m²) và lô 07 (diện tích 307,43m²)</i>		
	<i>Phân lô A7: lô 01 (diện tích 199,44m²) và lô 20 (diện tích 199,44m²)</i>		

